

Số 401-BC/BDV-BCSĐUBND

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018

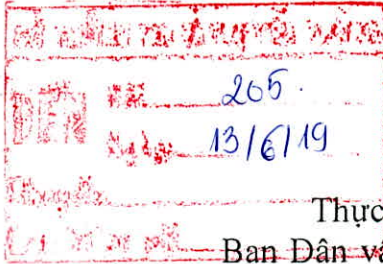
Thực hiện Kế hoạch số 79-KH/BDV-BCSĐUBND ngày 10-5-2018 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng UBND tỉnh về phối hợp thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018, Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I- CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

Sau khi tiếp thu Kế hoạch số 1573-KH/BDVTW-BCSĐCP ngày 08/02/2018 về thực hiện Chương trình phối hợp số 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP, giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Chính phủ năm 2018 - “Năm dân vận chính quyền”; và thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức hội nghị trực tuyến với 15 huyện, thị, thành phố sơ kết 1 năm thực hiện Chương trình phối hợp và triển khai kế hoạch năm 2018 - “Năm dân vận chính quyền” cho cán bộ chủ chốt sở, ban ngành cấp tỉnh, huyện và xã tham dự; đồng thời, chỉ đạo các huyện thị, thành phố; các sở, ban ngành cụ thể hóa triển khai thực hiện kế hoạch “Năm dân vận chính quyền”. Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 79-KH/BDVTW-BCSĐCP ngày 10-5-2018 về thực hiện Chương trình phối hợp số 52-CTr/BDV-BCSĐUBND giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng UBND tỉnh năm 2018 - “Năm dân vận chính quyền”. Thực hiện Kế hoạch này, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 10/7/2018 thực hiện kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng UBND tỉnh năm 2018 - “Năm dân vận chính quyền”.

Thực hiện các kế hoạch của cấp tỉnh, UBND cấp huyện phối hợp với Ban Dân vận cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và cấp xã. Các sở, ngành cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành xây dựng kế hoạch cụ thể, chọn một số nội dung trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tạo sự chuyển biến, hiệu quả thiết thực trong năm 2018.

UBND các cấp tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018. Tập trung chỉ đạo thực hiện lập mới và rà soát, điều chỉnh quy hoạch của các ngành, các địa phương; xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh; ưu tiên dành nhiều thời gian kiểm tra, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành; ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ



ương, nâng lên tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; chấn chỉnh công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý xây dựng, nhất là trên địa bàn huyện Phú Quốc, thành phố Hà Tiên, thành phố Rạch Giá và huyện Kiên Hải.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018 tiếp đoàn kiểm tra của Ban Dân vận Trung ương do đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương làm Trưởng đoàn đã đến và tiến hành làm việc trực tiếp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Giao thông Vận tải và huyện Gò Quao.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước các cấp

Về xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật thể chế hóa các chủ trương của Đảng về công tác dân vận, đáp ứng quyền, lợi ích, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Trong năm HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 55 văn bản quy phạm pháp luật (33 nghị quyết, 22 quyết định); kịp thời tổ chức, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật đến các sở, ngành, huyện, thành phố thực hiện. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND, ngày 20/7/2017 “Quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh”.

Trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác dân vận và phương châm hành động “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*”. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 27/10/2016 thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới (gọi chung là công tác dân vận chính quyền). Chỉ đạo chính quyền phối hợp với Ban Dân vận các cấp làm tốt công tác dân vận chính quyền, thông qua đó các chương trình dự án kinh tế - xã hội liên quan đến đời sống nhân dân được quan tâm như: công tác giảm nghèo; chăm sóc gia đình có công; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện khá tốt chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, chú trọng đến lợi ích thiết thực, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân. Quan tâm củng cố Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, phân công thành viên theo dõi, chỉ đạo “*Công tác dân vận chính quyền*”. Chính quyền các cấp xác định vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, quan tâm giải quyết thủ tục hành chính rút ngắn thời gian, giảm bớt thủ tục không còn phù hợp gắn với ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giải quyết công việc. Bộ máy hành chính nhà nước các cấp được kiện toàn, chất lượng và hiệu quả hoạt động nâng lên; từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần phục vụ nhân dân.

Thực hiện Quyết định số 09-QĐ/TU, ngày 13/10/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị

tỉnh Kiên Giang, chính quyền các cấp phân công đồng chí Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở. Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện phân công một đồng chí phó chánh văn phòng và chuyên viên theo dõi, tham mưu cho đồng chí chủ tịch UBND chỉ đạo công tác dân vận của chính quyền; các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền các cấp phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Công tác tuyên truyền, thực hiện chủ trương chính sách, pháp luật luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa bàn cơ sở, với nhiều hình thức tuyên truyền như: thông qua báo, đài, các chương trình, kế hoạch, các đợt sinh hoạt của các chi, tổ hội, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật của đoàn thể, các hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện” hỗ trợ nhân dân về thủ tục hành chính, tổ chức tuyên truyền và thực hiện các phần việc bảo vệ môi trường, an sinh xã hội,... đã góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân, củng cố lòng tin vào Đảng, chính quyền, nâng cao ý thức chấp hành chính sách pháp luật, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống, cây trồng mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất vươn lên thoát nghèo, phấn đấu làm giàu.

2. Thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân

Với sự chủ động và quyết tâm cao trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là sự nỗ lực của các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nên kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển. Các khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và bức xúc của nhân dân từng bước được quan tâm tháo gỡ, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh như: thu ngân sách, thu hút khách du lịch, kim ngạch xuất khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, xây dựng nông thôn mới..., đạt khá so với kế hoạch và tăng so với cùng kỳ. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2018 theo (giá so sánh 2010) ước tăng 7,51% so với năm 2017.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình dự án trên địa bàn tỉnh như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các bệnh viện chuyên khoa; đường ven sông Cái Lớn, đường tỉnh ĐT 961, tuyến Quốc lộ Lộ Tẻ-Rạch Sỏi. Trong năm 2018, có thêm 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng tổng số 52 xã đạt chuẩn nông thôn mới và huyện Tân Hiệp đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ đạo cơ cấu lại nông nghiệp gắn với nông thôn mới bước đầu đạt được một số kết quả tích cực, có sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân về áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; các hình thức liên kết giữa doanh nghiệp và người dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ngày càng nhiều.

Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đời sống của nhân dân trong tỉnh ngày càng được ổn định và nâng lên, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 84% so với dân số, hộ nghèo giảm đáng kể (còn 4,14%, năm 2018; năm 2017 là 6,2%, năm 2016 là 8,53%). Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được quan tâm, thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo. Triển khai thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công; các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, hỗ trợ nước sinh hoạt, công trình cung cấp điện lưới quốc gia, đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc.

3. Kết quả thực hiện cải cách hành chính

Việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quan tâm chỉ đạo. Ngay từ đầu năm UBND tỉnh kịp thời ban hành các kế hoạch chỉ đạo về cải cách hành chính, kiểm soát, kiểm tra, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung 31 thủ tục hành chính; tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính là 19,12%.

Hoàn thiện hạ tầng và các ứng dụng công nghệ thông tin theo mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử hệ thống một cửa điện tử tại 21 sở, ngành tỉnh; nâng cấp hệ thống một cửa điện tử cấp huyện đảm bảo tính đồng bộ và liên thông hệ thống toàn tỉnh. Đồng thời, triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc mới đưa vào sử dụng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại Văn phòng. Tổ chức và thực hiện tốt việc duy trì cập nhật các thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử ISO Văn phòng và việc gửi, nhận văn bản với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương được thông suốt và ổn định.

Thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, các sở, ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện hệ thống phần mềm một cửa điện tử từng bước đi vào ổn định, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,57%. Tổ chức công bố Cổng thanh toán trực tuyến phí và lệ phí khi thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công. Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống báo chí của tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử đến người dân và doanh nghiệp. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, duy trì 46 điểm giao dịch tại 15 huyện, thành phố.

Công tác cải cách hành chính được các cơ quan nhà nước thực hiện đồng bộ các quy chế hoạt động trên nhiều lĩnh vực, nhất là cải cách hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành, từng bước phát huy vai trò của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Quan tâm chỉ đạo việc xây dựng, ban hành sửa đổi, thay thế các văn bản quản lý liên quan đến việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân. Những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các

ng nghị quyết của Hội đồng nhân dân; dự án phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, tài trợ theo chương trình, dự án; các khoản huy động nhân dân đóng góp; các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, chủ trương giảm nghèo... đều được đưa ra công khai trong nhân dân, nhân dân giám sát thông qua hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng; giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của mặt trận cấp xã.

Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, đã tạo sự chuyển biến về nhận thức trong hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội, từ thiện, và của cán bộ, đảng viên, đoàn viên; từng bước được củng cố nâng chất lượng và phát triển rộng khắp ở các lĩnh vực, có tác dụng tích cực, mang lại hiệu quả thiết thực trong đời sống xã hội; góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, đơn vị, cơ sở, nhất là đã đóng góp quan trọng vào thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Qua triển khai, các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cán bộ, công chức xây dựng nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, đến nay trong khối chính quyền có 1.680/7.108 mô hình, điển hình toàn tỉnh.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các cấp, các ngành, doanh nghiệp quan tâm chỉ đạo, triển khai việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình. Kịp thời tuyên truyền, hướng dẫn, công khai, minh bạch những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Người đứng đầu khẳng định được vai trò của mình thông qua việc nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, quản lý điều hành công việc, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; sử dụng ngân sách với tinh thần tiết kiệm, đúng mục đích, nêu cao ý thức đấu tranh phòng chống tham nhũng lãng phí thực hành tiết kiệm, công khai minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức đoàn thể trong việc bàn bạc và quyết định những công việc quan trọng; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong góp ý xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và thực thi công vụ được nâng lên.

4. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ

Thực hiện có hiệu quả việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 10/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Tỉnh ủy; cấp tỉnh đã có 08 Sở, ngành thực hiện xong sắp xếp, tinh gọn bộ máy; đối với cấp huyện: Giải thể 11 Phòng Dân tộc và 13 Phòng Y tế (giảm 24/189 phòng chuyên môn); có 02/15 đơn vị (Phú Quốc, Hà Tiên) thí điểm nhất thể hóa chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND; 02/15 đơn vị có Trưởng Ban tổ chức

kiêm Trưởng phòng Nội vụ (U Minh Thượng, Vĩnh Thuận); 3/15 đơn vị bố trí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra kiêm Chánh thanh tra (U Minh Thượng, An Minh, Hà Tiên).

Về tổ chức thực hiện việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Chương trình số 38-CTr/TU của Tỉnh ủy, đến nay đã sáp nhập 11 Bệnh viện, 15 Trung tâm Y tế và 15 Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình thành 15 Trung tâm Y tế cấp huyện (giảm 26 đơn vị); 03 Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng trên cơ sở tổ chức lại 08 Ban Quản lý thuộc các sở, ngành; sáp nhập 02 Trường Cao đẳng thành Trường Cao đẳng Kiên Giang (giảm 01 đầu mối); sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Tân Hiệp vào Trường Trung cấp Nghề Tân Hiệp. Trình Thủ tướng Chính phủ chuyển 6 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, theo Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Giai đoạn 2015 - 2018, tỉnh đã tinh giản 1.497/3.602 biên chế, đạt 41,5% kế hoạch, trong đó biên chế hành chính giảm 189/284 (đạt 66,5% kế hoạch), biên chế sự nghiệp giảm 1.308/3.318 (đạt 39,4% kế hoạch).

Về đội ngũ cán bộ, triển khai thực hiện chủ trương nhất thể hóa chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND tại 5/15 đơn vị cấp huyện (chiếm 33,33%), tại 58/145 đơn vị cấp xã (chiếm 40%); Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND tại 2/15 huyện, 21/145 đơn vị cấp xã; Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khu phố tại 889/957 ấp, khu phố (chiếm 92,89%); có 941/957 trưởng ấp, khu phố là đảng viên (chiếm 97,98%).

Triển khai, thực hiện tốt Đề án vị trí việc làm đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 và lộ trình tinh giản biên chế theo Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh. Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức khi có nhu cầu nhằm bổ sung nhân sự đủ biên chế được giao; bố trí nhân sự tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả, có chất lượng theo yêu cầu. Thực hiện công tác rà soát quy hoạch định kỳ hàng năm đúng quy định và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức và người lao động.

5. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị, khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở. Các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, tạo chuyên biến rõ nét

ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch hành động và tự giác làm theo; liên hệ chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và biện pháp khắc phục sửa chữa. Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy cơ quan hành chính nhà nước được nâng lên, tác phong làm việc nhanh gọn, ứng xử nhẹ nhàng, có trách nhiệm giải quyết khá tốt công việc có liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Các cơ quan chuyên ngành, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra công vụ toàn diện, sát chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra của cán bộ công chức, viên chức gắn với việc kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, thực thi pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo các cấp thẩm quyền xử lý nghiêm các sai phạm, góp phần nâng cao ý thức trong thực thi công vụ; cảnh báo, phòng ngừa sai phạm.

Việc đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước bao gồm: Tiếp cận dịch vụ; thái độ công chức; tiếp nhận xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị; kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Kiên Giang đạt 12/12 điểm. Tiếp tục đánh giá một cách khoa học và khách quan chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực, đạo đức của công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH- UBND, ngày 06/6/2018 triển khai phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2018-2020.

Thanh tra tỉnh và các ngành chức năng đã triển khai thực hiện 170 cuộc thanh tra, kiểm tra, nội dung tập trung vào công tác quản lý nhà nước về thanh tra, khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; lĩnh vực việc xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; việc quản lý, sử dụng ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách an sinh xã hội; tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức... Qua thanh tra đã chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế và kiến nghị chấn chỉnh, quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực.

6. Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất được tập trung thực hiện tốt; các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt, thực hiện Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong năm, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân được 17 kỳ (Trong đó, tiếp công dân đột xuất được 5 kỳ, với 383 công dân; đối thoại trước khi ra quyết định giải quyết khiếu nại lần hai 8 kỳ, 29 vụ), phối hợp tốt với Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh các cơ quan liên quan trong việc tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật; Ban Tiếp công dân và thanh tra các cấp, các ngành tiếp công dân thường xuyên được 3.258 lượt người, 31 lượt đoàn đông người với 342 người (Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên được 552 lượt người và 31

lượt đoàn đông người với 342 người); Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp dân định kỳ, đột xuất được 220 lượt 628 người.

Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được quan tâm, kịp thời; công tác đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại được chú trọng. Đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, tăng cường công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo thành lập các Tổ công tác và cử công chức chuyên môn hỗ trợ các huyện giải quyết khiếu nại, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong giải tỏa, bồi thường, trong đó có địa bàn huyện Phú Quốc. Trong năm, Chủ tịch UBND các cấp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành giải quyết được 342/531 đơn khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ chung 64,41%; trong đó giải quyết 328/517 đơn khiếu nại, đạt 63,44% ; giải quyết 14/14 đơn tố cáo đạt 100%.

Công tác phòng chống tham nhũng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt kết quả khá tích cực; nhất là việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Một số vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực được phát hiện, xử lý kịp thời, tạo được sự đồng thuận của xã hội.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được quan tâm thực hiện, ban hành 08 văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức Hội nghị triển khai Bộ Luật hình sự, Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 cho 190 báo cáo viên cấp tỉnh và các sở ngành, triển khai các đạo luật kỳ 01 năm 2018 cho hơn 1.500 đại biểu cấp tỉnh huyện, xã; thực hiện công tác tuyên truyền định kỳ trên Đài phát thanh và truyền hình, Báo Kiên Giang và và đăng tải trên các Cổng, Trang thông tin điện tử sở, ngành và địa phương.

7. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh

Công tác phối hợp giữa chính quyền với mặt trận, các đoàn thể được nâng lên. Quan tâm xây dựng quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, UBND với Mặt trận, đoàn thể các cấp; tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội thực hiện kế hoạch giám sát, phản biện năm 2018 theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI). Kết quả cấp tỉnh phối hợp giám sát được 9 cuộc, cấp huyện 73 cuộc, cấp xã 213 cuộc. Nội dung giám sát tập trung vào một số lĩnh vực gây bức xúc trong xã hội như: Vệ sinh an toàn thực phẩm, việc thực hiện cải cách hành chính, các khoản đóng góp thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo quy định pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên, công chức, đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018 cụ thể, sâu sát, phù hợp

với tình hình của tỉnh; chỉ đạo các sở, ngành cấp tỉnh và Ban Dân vận, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện khá chặt chẽ; đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; thường xuyên củng cố Ban Chỉ đạo, phân công thành viên theo dõi, chỉ đạo công tác dân vận chính quyền. Qua đó, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác dân vận nói chung và công tác dân vận chính quyền nói riêng.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, chăm lo đời sống nhân dân tuy có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, phức tạp đan xen nhau như: Giá một số mặt hàng nông sản không ổn định; các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách chống phá, kích động nhân dân, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhưng với sự quyết tâm cao của Đảng bộ, các cấp, các ngành đã tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ, chủ động giải quyết các vấn đề nổi lên, tập trung chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy các lĩnh vực tiếp tục phát triển, tạo chuyển biến tiến bộ trên nhiều lĩnh vực, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội tăng cao.

Công tác chỉ đạo của chính quyền đối với công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp từng bước được đổi mới, nâng lên. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có sự chuyển biến tích cực nhất là phối hợp với ban dân vận các cấp làm tốt công tác dân vận chính quyền, tăng cường công tác kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời hướng dẫn, công khai, minh bạch những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực, giảm nhiều thủ tục không phù hợp, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, đơn thư khiếu nại của công dân, nhất là các vụ việc tồn đọng kéo dài. Tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nâng lên, tận tụy phục vụ người dân. Dân chủ gián tiếp, trực tiếp ở các cấp, các ngành được mở rộng, nhân dân được bàn và quyết định nhiều việc quan trọng theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” từng bước được thể chế hóa và đi vào cuộc sống, tạo sự gắn bó giữa cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở với nhân dân, được nhân dân đồng thuận, ủng hộ.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Công tác phối hợp giữa Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện “Năm dân vận chính quyền”, công tác dân vận các cơ quan nhà nước còn chậm. Sự phối hợp giữa UBND và Ban Dân vận các cấp chưa nhịp nhàng, trách nhiệm chưa cụ thể, chế độ thông tin, báo cáo hai chiều về công tác dân vận các cơ quan nhà nước thiếu thường xuyên; bộ phận giúp việc của 02 cơ quan chưa phát huy vai trò tham mưu, đề xuất giải pháp trong lãnh đạo, điều hành. Đội ngũ cán bộ tham mưu công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị còn yếu, chưa chịu

khó nghiên cứu, cập nhật nắm bắt thông tin nên lúng túng trong thực hiện. Hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy chưa đồng bộ ở các cấp.

Chính quyền các cấp chưa thật sự “tổ chức thực hiện công tác dân vận” theo quan điểm Nghị quyết số 25-NQ/TW (khóa XI) về tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; thiếu kiểm tra, uốn nắn các cơ quan trực thuộc triển khai, thực hiện công tác dân vận. Chỉ đạo điều hành của UBND các cấp trên một số mặt chưa quyết liệt, chưa kịp thời nhất là việc kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Một số sở, ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền. Thực hiện tinh giản biên chế khối chính quyền mới đạt 39,9% kế hoạch; sắp xếp lại tổ chức, bộ máy còn chậm so với yêu cầu đề án đã được phê duyệt; bố trí kiêm nhiệm một số chức danh không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khu phố gặp một số khó khăn, lúng túng. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng nông thôn, biên giới, hải đảo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, thoát nghèo chưa bền vững.

Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công theo 06 chỉ số nội dung có tăng, nhưng so với điểm chuẩn thì đạt 59,53% xếp vào nhóm 16 tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình thấp. Người đứng đầu của sở, ngành, địa phương có việc còn thiếu chủ động, sáng tạo, nhạy bén trong thực hiện nhiệm vụ. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy; hiệu quả phát hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí trong quá trình thanh tra, kiểm tra còn thấp. Trong giải quyết thủ tục hành chính chỉ đánh giá được loại hồ sơ đầu vào và đầu ra còn loại hồ sơ không vào được thì chưa kiểm soát được, đây là vấn đề cốt lõi cần quan tâm. Tình hình tham nhũng vẫn còn xảy ra; tham nhũng vặt trong khu vực công vẫn diễn ra phổ biến; một số cán bộ, công chức còn những thiếu sót, hách dịch, gây phiền hà khi tổ chức và người dân giao dịch với các cơ quan nhà nước, nhất là các ngành, lĩnh vực thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc liên quan tới người dân và doanh nghiệp; tình hình khiếu kiện lên tỉnh, Trung ương từng lúc còn diễn biến phức tạp.

Về chất lượng xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp triển khai thực hiện còn chung chung; những nội dung thông báo, công khai để cán bộ, công chức, viên chức người lao động biết chưa kịp thời, đầy đủ còn nhiều nội dung mang tính hình thức, thành tích, thiếu sâu sát thực tế.

2.2. Nguyên nhân

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của hai bên phối hợp chưa thường xuyên, thiếu tính quyết liệt. Một số cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền vì vậy thiếu quan tâm chỉ đạo, thiếu kiểm tra đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan nhà nước còn nặng về hành chính, còn có biểu hiện quan liêu, vi phạm

pháp luật làm giảm lòng tin với nhân dân. Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền, các ban, ngành với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội nhiều nơi chưa chặt chẽ, đồng bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả triển thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2018, giữa Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy./.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH *lll*

BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRƯỞNG BAN



Phạm Vũ Hồng



Lâm Hoàng Sa

Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW (HN, T78),
 - Văn phòng Chính phủ,
 - Thường trực Tỉnh ủy,
 - Thường trực Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh,
 - Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
 - Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
- và các đoàn thể,
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Văn phòng Tỉnh ủy,
 - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
 - TT các Huyện, Thành ủy,
 - UBND các huyện, thành phố,
 - Ban Dân vận các huyện, thành ủy,
 - Lưu: BDVTU, BCSDUBND, tthuy.

